

Số: 32 /NQ-HĐND

Bàu Bàng, ngày 19 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Thông nhất quy mô, chủ trương đầu tư xây dựng
Dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học Cơ sở Lai Hưng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG
KHÓA II - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Xét Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng về thỏa thuận quy mô, chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học Cơ sở Lai Hưng; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất quy mô, chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học Cơ sở Lai Hưng, cụ thể như sau:

1. Quy mô dự kiến của dự án

- Dự án nhóm B.

- Loại công trình: Công trình dân dụng (Công trình giáo dục).

- Cấp công trình: Cấp II.

A. Phần xây dựng mới



- a) Khối phòng học : 32 phòng.
- (Theo TCVN 8794 : 2011) : 33 lớp ~ 34 phòng học.

Hiện trạng trường có 12 phòng học, tuy nhiên các phòng này có kích thước và diện tích ($56m^2$) không đúng theo tiêu chuẩn hiện hành ($69m^2$). Vì vậy, sử dụng 12 phòng này làm phòng nghỉ trưa dành cho học sinh. Đồng thời, do sắp xếp bố trí lại khối phòng bộ môn bố trí được 2 phòng học ($79m^2$).

Vì vậy đầu tư thêm mới: 32 phòng học + 02 phòng học (hiện trạng).

- b) Khối phòng bộ môn : 12 phòng.

Hiện trạng khối bộ môn sau khi bố trí lại được 05 phòng (bao gồm: 02 phòng Phòng Vật lý - chuẩn bị, 02 Phòng Sinh học - chuẩn bị và 01 Phòng Âm Nhạc). Vì vậy đầu tư mới: 07 phòng bộ môn mới cụ thể là:

- Phòng Hóa học - chuẩn bị : 01 phòng.
- Phòng Công nghệ - chuẩn bị : 01 phòng.
- Phòng Ngoại Ngữ : 02 phòng.
- Phòng Tin học : 02 phòng.
- Phòng Mỹ thuật : 01 phòng.

- c) Khối phục vụ học tập:

- Xây dựng mới Khối Nhà tập thể thao đa năng.

B. Phân cải tạo

a) Cải tạo và mở rộng khối nhà tập thể thao đa năng và phòng học nhạc hiện hữu thành Nhà bếp – Nhà đa năng được kết hợp làm nhà ăn.

- Nhà đa năng được kết hợp làm nhà ăn
- + Phòng ăn : 01 phòng.
- + Sân khấu : 01 sân khấu.
- + Kho Nhà đa năng : 01 kho.
- + Khu vệ sinh : 03 phòng.
- Nhà bếp:
- + Bếp : 01 phòng.
- + Kho lương thực thực phẩm : 01 phòng.
- + Kho đồ dùng dụng cụ : 01 phòng.
- + Sàn nước - mương thu nước : 01 sân.
- Kho ga : 01 phòng.
- Phòng giặt : 01 phòng.
- Sảnh nhập hàng : 01 sảnh.

b) Cải tạo Khối hành chính quản trị, khối phòng học và phòng học bộ môn:

- Sáp nhập phòng hội đồng sư phạm và phòng đoàn đội thành phòng hội đồng sư phạm, đầu tư mới phòng đoàn đội.

- Mở rộng phòng thư viện theo tiêu chuẩn thiết kế hiện hành.
- Bố trí lại các phòng bộ môn theo tiêu chuẩn thiết kế hiện hành.

c) Các hạng mục phụ trợ khác: Phòng thiết bị lọc nước; sảnh uống nước cho học sinh và giáo viên (nhiệm vụ bố trí một sảnh uống nước); sân cây xanh; giao thông nội bộ; hệ thống cấp thoát nước; hệ thống điện; hệ thống PCCC, báo cháy; hệ thống chống sét.

d) Thiết bị công trình:

Thiết bị trường học: Đầu tư đồng bộ theo khối xây dựng và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương.

2. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 123.337.688.112 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng công trình	:	74.937.526.297	đồng
- Chi phí thiết bị	:	17.036.213.160	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	1.600.799.135	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	5.124.996.529	đồng
- Chi phí khác	:	4.081.871.639	đồng
- Dự phòng phí	:	20.556.281.352	đồng

3. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tỉnh.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - năm 2024.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Bầu Bàng khóa II, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, phòng ban, khối Đảng, UBMTTQ huyện; Đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Khiêm